

## THÔNG BÁO

### **Kết quả kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng**

Thực hiện Quyết định số 204/QĐ-CCTS-NTTS ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thủy sản về việc thành lập Đoàn kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng. Từ ngày 20-23/10/2020, đoàn Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đối với 04 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn huyện Anh Sơn, Nam Đàn - tỉnh Nghệ An.

Xét Báo cáo ngày 6/11/2020 của Trưởng đoàn kiểm tra, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Nghệ An thông báo kết quả kiểm tra như sau:

#### **I. NỘI DUNG KIỂM TRA**

- + Kiểm tra sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT.
- + Kiểm tra việc ghi nhãn và hồ sơ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng.
- + Lấy mẫu thử nghiệm theo quy định.

#### **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Đoàn tiến hành kiểm tra 04 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:

- Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An - Xóm 14, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Hữu Hùng - Xóm 2, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kê May - Thôn Kim Tiến, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Trại cá giống Nam Giang - xóm 12 - Xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Kết quả tại thời điểm kiểm tra cụ thể như sau:

#### **1. Về Kiểm tra sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT.**

##### **1.1. Về thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng:**

04/04 cơ sở đã thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đúng theo quy định



## **1.2. Kiểm tra cảm quan sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT**

### **1.2.1. Đối với cá Trắm cỏ giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 03 cơ sở
- Số lượng giống được kiểm tra ước: 2,1 tấn/3 cơ sở, cụ thể:
  - + Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Hữu Hùng: 0,4 tấn tại ao số 3.
  - + Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An: 1,5 tấn tại ao số 10, 11, 16.
  - + Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kế May: 0,2 tấn tại ao số 4.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Trắm cỏ giống ở 03/03 cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

### **1.2.2. Đối với cá Trắm đen giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 02 cơ sở
- Số lượng giống được kiểm tra ước: 0,6 tấn/02 cơ sở, cụ thể:
  - + Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An: 0,5 tấn tại ao số 5
  - + Trại cá giống Nam Giang: 0,1 tấn tại ao số C3.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Trắm đen giống 02/02 cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

### **1.2.3. Đối với cá Mè hoa giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 01 cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kế May
- Số lượng giống được kiểm tra ước: 0,1 tấn tại ao số 5,6

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Mè hoa giống đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

### **1.2.4. Đối với cá Mè trắng giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 02 cơ sở
- Số lượng giống được kiểm tra ước: 1,1 tấn/02 cơ sở, cụ thể:
  - + Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An: 1 tấn tại ao số 9, 12.
  - + Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kế May: 0,1 tấn tại ao số 5,6.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Mè trắng giống ở 02/02 cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

### **1.2.5. Đối với cá Mrigal giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 02 cơ sở

- Số lượng giống được kiểm tra ước: 1,2 tấn/02 cơ sở, cụ thể:

+ Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An: 1 tấn tại ao số 7,8.

+ Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kế May: 0,2 tấn tại ao số 3,6.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Mrigal giống ở 02/02 cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

#### **1.2.6. Đối với cá Rôhu (trôi Ấn Độ) giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 02 cơ sở

- Số lượng giống được kiểm tra ước: 0,8 tấn/02 cơ sở, cụ thể:

+ Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An: 0,7 tấn tại ao số 7,14.

+ Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kế May: 0,1 tấn tại ao số 3,6.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Rôhu (trôi Ấn Độ) giống ở 02/02 cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

#### **1.2.7. Đối với cá Chép V1 giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 02 cơ sở

- Số lượng giống được kiểm tra ước: 1 tấn/02 cơ sở, cụ thể:

+ Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An: 0,8 tấn tại ao số 4,5.

+ Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tố - Thành viên HTX dịch vụ Nông nghiệp Kế May: 0,2 tấn tại ao số 2.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Chép V1 giống ở 02/02 cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

#### **1.2.8. Đối với cá Trê lai giống**

- Số cơ sở kiểm tra: 01 cơ sở Trạm giống chăn nuôi Tây Nam Nghệ An

- Số lượng giống được kiểm tra ước: 0,5 tấn tại ao số 13.

Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá Trê lai giống đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9586:2014 cá nước ngọt – yêu cầu kỹ thuật.

### **2. Kiểm tra việc ghi nhãn và hồ sơ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng.**

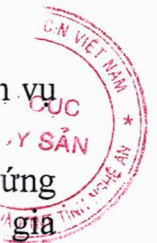
Tại thời điểm kiểm tra:

- Về ghi nhãn: 04/04 cơ sở thực hiện ghi nhãn giống thủy sản theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

- Hồ sơ trong quá trình sản xuất: 04/04 cơ sở có ghi ghép nhật ký và lưu trữ hồ sơ.

### **3. Lấy mẫu thử nghiệm**

Qua kiểm tra nội dung 1,2 của cả 04/04 cơ sở không phát hiện cá giống có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng nên đoàn không lấy mẫu thử nghiệm.



### III. NHẬN XÉT

Tại thời điểm kiểm tra:

- Về sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT:

+ Các chỉ tiêu cảm quan yêu cầu đối với cá: Trắm cỏ, Mè hoa, Mè trắng, Mrigal, Rôhu (trôi Ấn độ), Chép V1, Trắm đen và Trê lai giống tại 04/04 cơ sở tương ứng các đối tượng được kiểm tra nêu ở phần trên đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và các quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Về ghi nhãn: 04/04 cơ sở thực hiện ghi nhãn giống thủy sản theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

- Ghi chép và lưu trữ hồ sơ: 04/04 cơ sở có thực hiện ghi chép, lưu trữ hồ sơ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng.

### IV. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CƠ SỞ:

Đề nghị các cơ sở thực hiện tốt các nội dung sau:

- Các đối tượng cơ sở không sản xuất chỉ ương dưỡng nên lựa chọn cá bột, cá hương tại các cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng đảm bảo và cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến mua bán.

- Tiếp tục thực hiện tốt: Quy định của nhà nước về sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; Chăm sóc đàn cá giống theo đúng quy trình kỹ thuật đã xây dựng; Ghi chép chi tiết các thông tin trong quá trình sản xuất vào sổ nhật ký và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định; Đặc biệt, chỉ xuất bán cá giống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở công bố áp dụng và các quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là kết quả kiểm tra chất lượng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ ngày 20 - 23/10/2020. Yêu cầu các cơ sở thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (B/cáo);
- Lãnh đạo phụ trách (Đ/biết);
- Phòng Nông nghiệp Nam Đàn, Anh Sơn (Ph/hợp);
- Các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản;
- Lưu: VT, NTTS.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Chí Lương**